

BIỂU PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH HỖ TRỢ CHO NGƯỜI TRỒNG LÚA ĐỂ ÁP DỤNG GIỐNG MỚI, TIẾN BỘ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ MỚI TRONG SẢN XUẤT LÚA; HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ SẢN PHẨM

(Kèm theo Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Đơn vị đề nghị giao kinh phí	Tên mô hình	Đơn vị đề nghị			Cơ quan chuyên môn thẩm định	Ghi chú
			Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền (đồng)		
		TỔNG KINH PHÍ	ha	126	3.542.000.000	3.114.300.000	
	I. CẤP TỈNH				1.065.098.000	775.000.000	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nội dung cấp chứng nhận hữu cơ trên cây lúa cho diện tích đã thực hiện chuyển đổi từ năm 2023 tại xã Yên Phong huyện Chợ Đồn	ha	10	113.098.000	103.300.000	<i>Có Biểu 1 dự toán chi tiết kèm theo</i>
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Mô hình áp dụng sản xuất lúa hữu cơ, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững vụ mùa năm 2024 (áp dụng cho sản xuất lúa bao thai)	ha	50	952.000.000	671.700.000	<i>Có Biểu 2 dự toán chi tiết kèm theo</i>
	II. CẤP HUYỆN				2.476.902.000	2.339.300.000	
3	Huyện Pác Nặm	Mô hình trồng lúa hữu cơ, thực hiện trên địa bàn các xã Công Bằng, Cao Tân, Bằng Thành, An Thắng thuộc huyện Pác Nặm	ha	46	1.073.085.000	1.014.200.000	<i>Có biểu 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 dự toán chi tiết kèm theo</i>
4	Huyện Chợ Đồn	Mô hình áp dụng sản xuất lúa hữu cơ, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững vụ mùa năm 2024 (áp dụng cho sản xuất lúa bao thai, nếp) thuộc huyện Chợ Đồn	ha	40	632.767.000	587.900.000	<i>Có Biểu 4 dự toán chi tiết kèm theo</i>
5	Huyện Ngân Sơn	Mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ năm 2024 tại các xã, thị trấn thuộc huyện Ngân Sơn	ha	40	771.050.000	737.200.000	<i>Có Biểu 5.1, 5.2 dự toán chi tiết kèm theo</i>